

Lấp Vò, ngày tháng năm 2022

Số: /QĐ-HĐPHPBGDPL

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Lấp Vò

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, ĐÁNH GIÁ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT HUYỆN LẤP VÒ

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-UBND-TL ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về việc thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá tiếp cận pháp luật huyện;

Xét đề nghị của Phòng Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện tại Tờ trình số 06/TTr-PTP ngày 12 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Lấp Vò.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; đánh giá tiếp cận pháp luật Huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐPHPBGDPL Tỉnh;
- TT/HU; TT/HĐND Huyện;
- CT, PCT/UBND Huyện;
- Lưu: VT, PTP (T), KT.

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trương Thị Diệp

UBND HUYỆN LẤP VÒ
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
ĐÁNH GIÁ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;
đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Lấp Vò**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐPHPBGDPL ngày /4/2022
của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;
đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Lấp Vò)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động, phân công trách nhiệm các thành viên Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBDGPL), đánh giá tiếp cận pháp luật (TCPL) Huyện (sau đây gọi là Hội đồng), mối quan hệ công tác, hoạt động của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng, Thư ký Hội đồng và một số biện pháp đảm bảo hoạt động của Hội đồng.

2. Quy chế này áp dụng đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và Ủy viên Hội đồng (sau đây gọi là thành viên Hội đồng); Cơ quan Thường trực Hội đồng và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

3. Quy chế này áp dụng đối với xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác PBDGPL đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, dưới sự chỉ đạo toàn diện của Chủ tịch Hội đồng; bảo đảm nguyên tắc tập trung - dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Hội đồng và yêu cầu phối hợp chặt chẽ trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định và Quy chế này.

2. Các thành viên Hội đồng được Hội đồng phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, đúng quy định của pháp luật và Quy chế này, phù hợp phạm vi quản lý của thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng hoạt động thông qua các phiên họp, Đoàn Kiểm tra, thông tin, báo cáo hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Các thành viên Hội đồng có thể huy động đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức trực thuộc hoặc nguồn lực hợp pháp khác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Chế độ làm việc của các cơ quan chuyên trực thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong công tác PBDGPL đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn TCPL không quy định tại quy chế này, được áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Chương II

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Hội đồng, các thành viên của Hội đồng.
2. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội đồng và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật và khoản 1 khoản 4 khoản 5 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
3. Thành lập hoặc chỉ đạo thành lập các Đoàn Kiểm tra của Hội đồng theo kế hoạch hoặc đột xuất để kịp thời phát hiện, xử lý, khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL; đánh giá TCPL.
4. Yêu cầu các thành viên Hội đồng; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện báo cáo, thông tin về hoạt động PBGDPL; đánh giá TCPL.
5. Trực tiếp phân công Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt Hội đồng làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.
6. Căn cứ đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc phê bình trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm của Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng - Trưởng Phòng Tư pháp

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng xử lý và báo cáo Chủ tịch Hội đồng các công việc có tính chất thường xuyên, các công việc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1 khoản 4 khoản 5 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Chủ trì, điều hành cuộc họp Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng không thể chủ trì cuộc họp hoặc được ủy quyền.
3. Tham mưu Chủ tịch Hội đồng ban hành hoặc trực tiếp ban hành Quyết định thành lập các Đoàn Kiểm tra theo Kế hoạch hoặc đột xuất của Hội đồng.
4. Chủ trì tham mưu, đề xuất Chủ tịch Hội đồng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các phòng, ban, ngành Huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tư vấn các sáng kiến, giải pháp và việc tổ chức thực hiện các sáng kiến, giải pháp đối với các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá tiếp cận pháp luật.
5. Đôn đốc các Ủy viên Hội đồng tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Chương trình, Kế hoạch hoạt động của Hội đồng. Tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác của Hội đồng; xây dựng dự thảo kế hoạch, báo cáo và chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Hội đồng; phụ trách Cơ quan Thường trực, Thư ký của Hội đồng.

6. Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

Điều 5. Trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1 khoản 4 khoản 5 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện; tổ chức giám sát công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và huy động các tổ chức đoàn thể xã hội tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng

Các Ủy viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1 khoản 4 khoản 5 Điều 5 Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp chặt chẽ với Phòng Tư pháp xây dựng, cập nhật thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác theo kế hoạch hoạt động hằng năm của Hội đồng.

Chương III

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ công tác giữa các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phù hợp với trách nhiệm của từng thành viên.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thực hiện các hoạt động được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; đôn đốc, phối hợp với các thành viên Hội đồng trong giải quyết các công việc được phân công; chịu trách nhiệm báo cáo, thông tin kịp thời và chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ triển khai các công việc được phân công cho các thành viên Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về chất lượng thực hiện các hoạt động, giải quyết công việc được phân công; chủ động phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, báo cáo và thông tin kịp thời kết quả được phân công, tình hình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, tổ chức nơi công tác đến Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng.

Điều 8. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với Cơ quan Thường trực Hội đồng và thành viên Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng tham mưu Hội đồng, trực tiếp là Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 2, Điều 3, khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 1

khoản 4 khoản 5 Điều 5 Thông tư 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng làm đầu mối phối hợp giữa các thành viên Hội đồng, bảo đảm sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các thành viên Hội đồng và giữa các thành viên Hội đồng với Cơ quan Thường trực Hội đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 9. Quan hệ công tác giữa Hội đồng với các phòng, ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

1. Hội đồng hướng dẫn, trao đổi thông tin, kiểm tra về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; định hướng lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề đột xuất, vướng mắc về thực tiễn thi hành pháp luật; tư vấn các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả, xử lý hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Các Phòng, ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Hội đồng theo quy định tại Điều 12 và Điều 14 của Quy chế này.

3. Các Phòng, ban, ngành Huyện có trách nhiệm tạo điều kiện cho thành viên Hội đồng là đại diện của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng; thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng theo chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công của Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác; tham mưu, xin ý kiến của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác về những vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng.

5. Các Phòng, ban, ngành Huyện không có đại diện tham gia Hội đồng cử đại diện tham gia các hoạt động của Hội đồng khi được mời.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Chế độ họp

1. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng, một năm và họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo yêu cầu của thành viên Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực của Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị, cá nhân có liên quan chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, tham mưu Chủ tịch Hội đồng phân công thành viên Hội đồng chuẩn bị nội dung phát biểu trong phiên họp.

3. Thành viên Hội đồng phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có đề nghị của Cơ quan Thường trực Hội đồng và tham dự đầy đủ các cuộc họp. Trường hợp vắng mặt, thành viên Hội đồng phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền), được cử công chức phụ trách hoặc được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của cơ quan, đơn vị nơi công tác dự thay, nhưng không được vắng nhiều hơn một cuộc họp trong một năm. Cuộc họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên tham dự. Tại cuộc họp, thành viên Hội đồng tư vấn, thẩm định, thông qua các nội dung cần xin ý

kiến Hội đồng. Kết quả cuộc họp được lập thành biên bản có chữ ký xác nhận của người chủ trì cuộc họp Hội đồng và Thư ký Hội đồng.

4. Kết luận cuộc họp được thông báo tới các thành viên Hội đồng và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 11. Nội dung cuộc họp Hội đồng

1. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; chương trình, kế hoạch hoạt động 06 tháng, hằng năm và Kế hoạch kiểm tra của Hội đồng; kết luận và các văn bản khác của Hội đồng.

2. Cho ý kiến đối với các trường hợp được đề nghị khen thưởng về thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá tiếp cận pháp luật.

3. Các vấn đề khác cần lấy ý kiến theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 12. Chế độ kiểm tra

1. Hằng năm, căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đánh giá tiếp cận pháp luật, Hội đồng tổ chức kiểm tra đối với các cơ quan có liên quan để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời.

2. Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm chuẩn bị kế hoạch, nội dung, yêu cầu cần kiểm tra; các thành viên Hội đồng sắp xếp thời gian tham gia Đoàn Kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Các cơ quan có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản và cung cấp đầy đủ các tài liệu, nội dung khác có liên quan để phục vụ cho việc kiểm tra.

4. Sau khi kiểm tra, Hội đồng có kết luận bằng văn bản gửi đến các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo dõi.

Điều 13. Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng gửi dự thảo văn bản liên quan đến hoạt động của Hội đồng để lấy ý kiến thành viên Hội đồng trong thời gian chưa tổ chức cuộc họp toàn thể hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Khi được yêu cầu tham gia ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu và gửi ý kiến đến Cơ quan Thường trực Hội đồng đúng thời gian quy định.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm:

a) Các thành viên Hội đồng; các phòng, ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Huyện và các cơ quan có liên quan; có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị (báo cáo 06 tháng trước ngày 15 tháng 5, báo cáo năm trước ngày 05 tháng 11); báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá, đề nghị công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gửi Cơ quan Thường trực của Hội đồng (Phòng Tư pháp) trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá.

b) Cơ quan Thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo cho Hội đồng về kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện, báo cáo 6 tháng trước ngày 25 tháng 5, báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của huyện về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

2. Thực hiện báo cáo đột xuất:

Các Ủy viên Hội đồng; Các phòng, ban, ngành Huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm báo cáo đột xuất kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ quan, đơn vị, cơ sở gửi Cơ quan Thường trực của Hội đồng theo yêu cầu.

Công tác đánh giá tiếp cập pháp luật không quy định thực hiện theo khoản này.

Điều 15. Công tác thi đua, khen thưởng

Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp với các thành viên Hội đồng trong việc đề xuất khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cập pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Lấy số văn bản và sử dụng con dấu

Chủ tịch Hội đồng sử dụng số văn bản, con dấu của Ủy ban nhân dân Huyện, các Phó Chủ tịch Hội đồng sử dụng số văn bản, con dấu của cơ quan công tác.

Điều 17. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Kinh phí hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 7 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, Quy chế được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật thực tiễn. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được trên 50% thành viên Hội đồng tán thành./.